TOMIHU

4 Layer Surgical Mask

BFE 99% PFE 95%

4層構造　両面ホワイトカラータイプ
花粉粒子の捕集　　（ろ過）　99.9%
バクテリアバリア性（BFE）99.7%
微粒子捕集効率　　（PFE）　95%

ノーズフィッター部：ポリエチレン
耳部：エラスチックファイバー
　　ポリウレタン
一部：ポリプロピレン不織布

品質検査データ発行会社
Quacreat VN

ベトナム保健省認可製品
ISO 13485：2016

TOMIFU MASK 特徴

最新のウイルスガードするメルトブローン不織布を中間層に採用した４層構造！
ウイルス・花粉・細菌・ 飛沫 を他社には無い厚みのある４層構造でブロックします！

サイズ　17.5*9.5cm

清潔な使い切りタイプマスクですが**洗濯機で１０回程度洗っても使用できる**耐久性を持ち合わせています。

外側には厚めの不織布
中間層にウイルスガード不織布
内側肌に触れる不織布には
優しい肌触りの不織布を使用
質の良い不織布を贅沢に使用した
４層構造サージカルマスクです。
マスクに程よい強度があり
着け心地に安心感がございます。

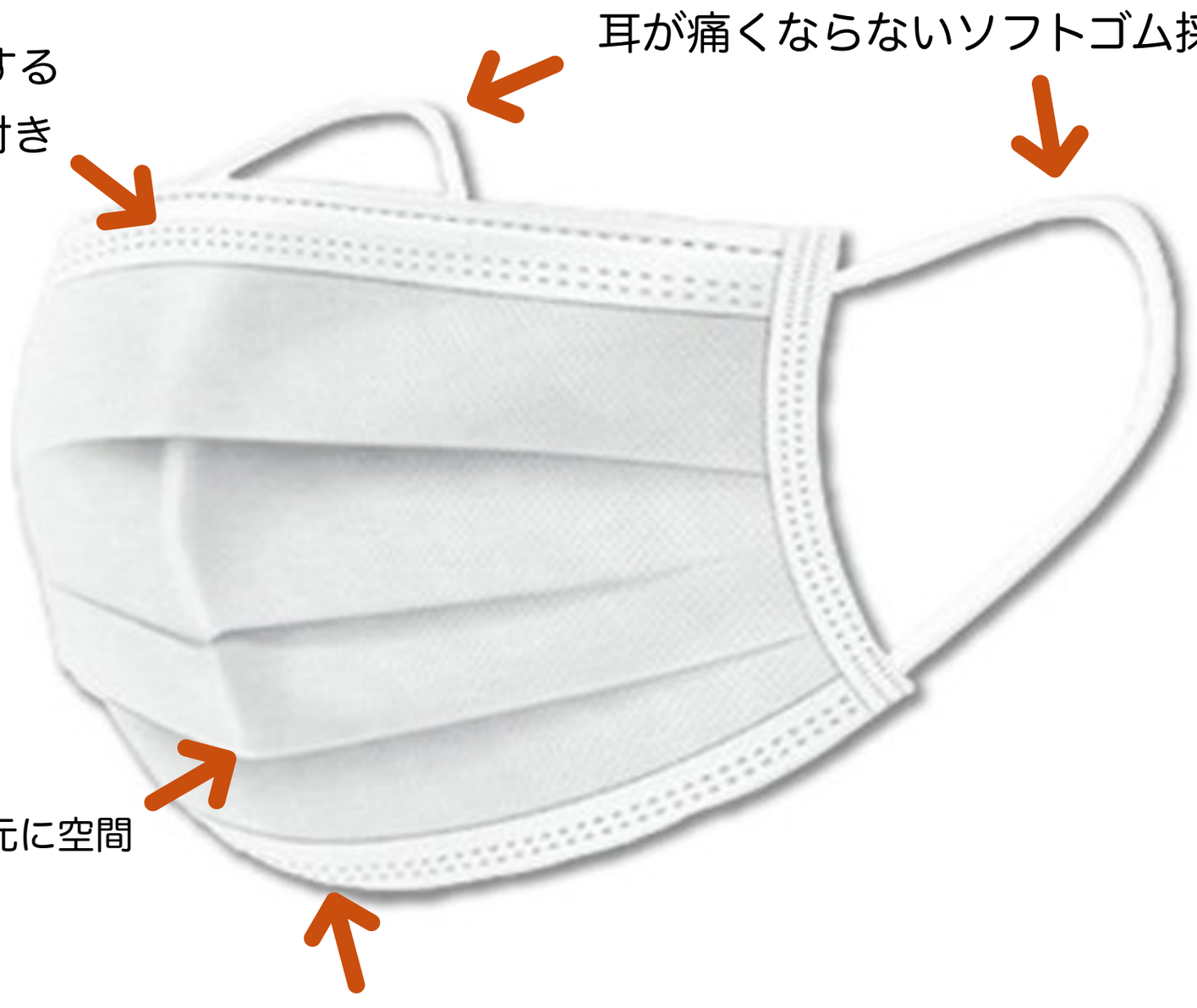

ウイルスカット不織布を採用
肌に触れる部分は優しい肌触りの不織布

1 肌に触れる部分は柔らかい不織布を使用
肌触りの良い仕上がり

2 咳、くしゃみなどの飛沫物や
ホコリやPM2.5などの侵入を防ぐ不織布

3 ウイルスなどの侵入をを防ぐ
メルトブローン不織布採用

4 マスクに安心感をもたせるため
厚めの不織布を採用しております。

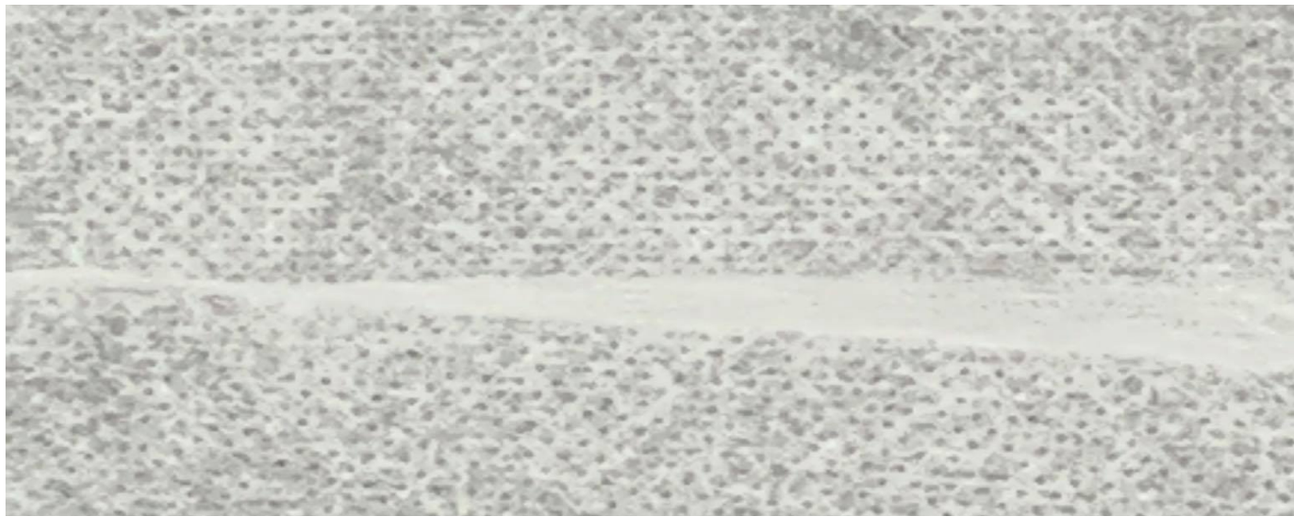

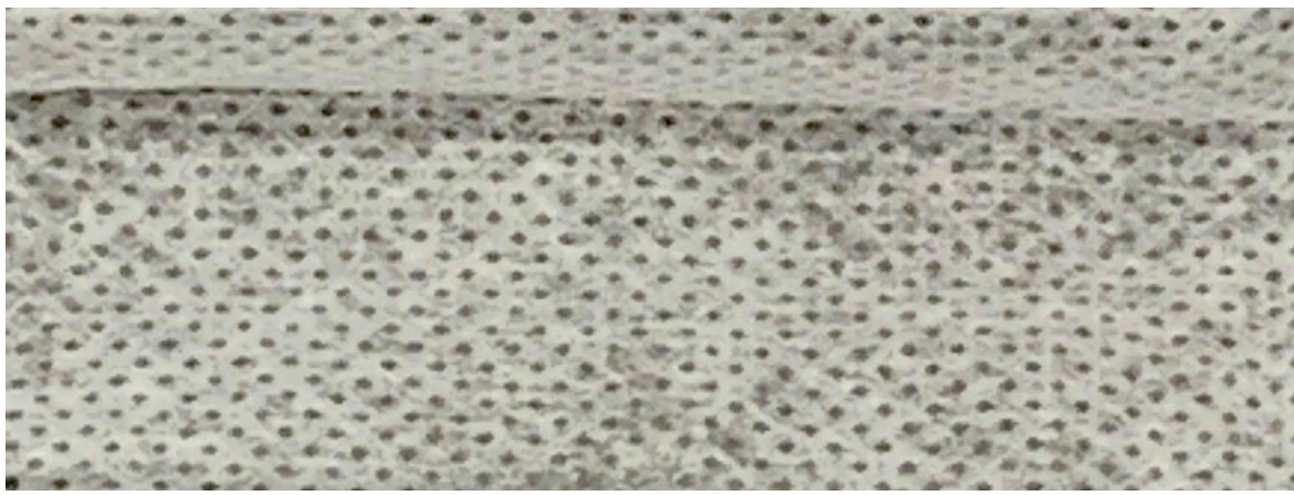

TOMIHU ハイズオン工場

TOMIHU VIETNAM 株式会社

本社：Thon Hop Nhat, Xa Lai Vu, Huyen Kim Thanh, Tinh Hai Duong

工場：Thon Vu Xa, Xa Thuong Vu, Huyen Kim Thanh, Tinh Hai Duong

許可登録含まれる事業内容： マスク、医療商品、医療テープなど

受領日：15/03/2019

許可書発動開始日：15/03/2019

登録番号：VN1219ーGMP

有効期限：15/03/2022

ISO13464
医療機器における
品質マネジメント国際規格を
2016年取得

2016年ISO取得

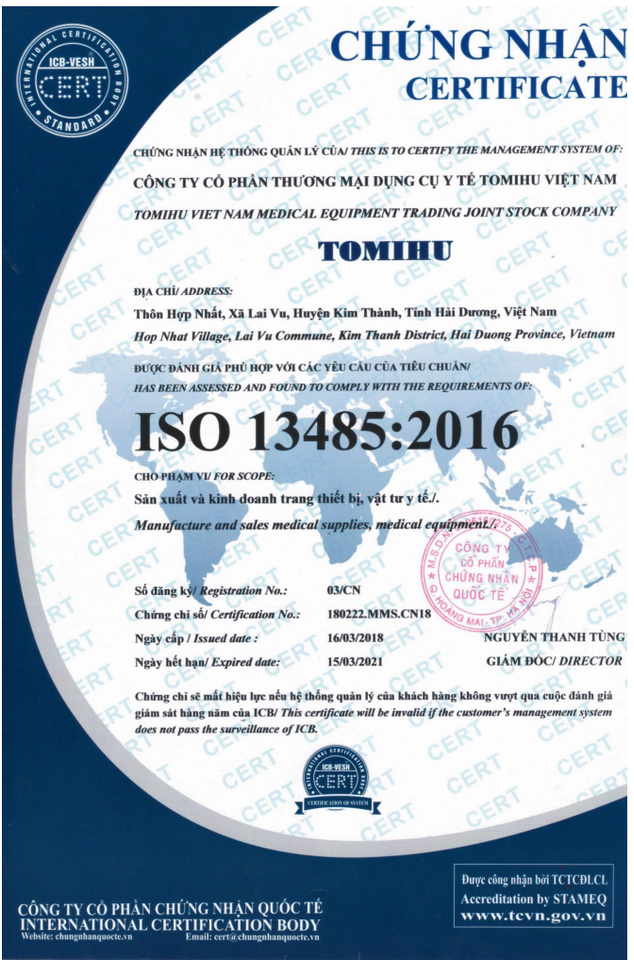

CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA/ *THIS IS TO CERTIFY THE MANAGEMENT SYSTEM OF:*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ Y TẾ TOMIHU VIỆT NAM

TOMIHU VIET NAM MEDICAL EQUIPMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

TOMIHU

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*

Thôn Hợp Nhất, Xã Lai Vu, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Hop Nhat Village, Lai Vu Commune, Kim Thanh District, Hai Duong Province, Vietnam

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 13485:2016

CHO PHẠM VI/ *FOR SCOPE:*

Sản xuất và kinh doanh trang thiết bị, vật tư y tế./.

Manufacture and sales medical supplies, medical equipment./.

Số đăng ký/ *Registration No.:*	03/CN	
Chứng chỉ số/ *Certification No.:*	180222.MMS.CN18	
Ngày cấp / *Issued date :*	16/03/2018	NGUYỄN THANH TÙNG
Ngày hết hạn/ *Expired date:*	15/03/2021	GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*

Chứng chỉ sẽ mất hiệu lực nếu hệ thống quản lý của khách hàng không vượt qua cuộc đánh giá giám sát hàng năm của ICB/ *This certificate will be invalid if the customer's management system does not pass the surveillance of ICB.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
INTERNATIONAL CERTIFICATION BODY
Website: chungnhanquocte.vn Email: cert@chungnhanquocte.vn

Được công nhận bởi TCTCĐLCL
Accreditation by STAMEQ
www.tcvn.gov.vn

ベトナム保健省営業許可証

GOOD MANUFACTURING PRACTICES
TQCSI
GMP Certified

CHỨNG NHẬN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ Y TẾ TOMIHU VIỆT NAM
Mã số thuế: 0801095564

Trụ sở chính: Thôn Hợp Nhất, Xã Lai Vu, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương

Nhà máy: Thôn Vũ Xá, Xã Thượng Vũ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương

Áp dụng

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

THỰC HÀNH SẢN XUẤT TỐT (GMP)

Đăng ký chứng nhận bao gồm lĩnh vực:

Nước muối sinh lý, cồn y tế, khẩu trang y tế, bông y tế, gạc y tế, băng keo cá nhân, oxy già, băng cuộn, povidon.

Ngày chứng nhận gốc: 15/3/2019
Ngày cấp phép/cấp lại: 15/3/2019

Số đăng ký: VN1219-GMP
Ngày hết hiệu lực: 15/3/2022

Craig J Bates
Tổng giám đốc
TQCS International (Group) Pty Ltd

Phạm Thắng Lợi
Giám đốc chứng nhận
TQCSI VIỆT NAM
Đại diện cho tổ chức TQCS International

TQCS INTERNATIONAL PTY LTD
www.tqcsi.com

www.aacb.com.au

www.iaf.nu

www.jas-anz.org/register

Scanned with CamScanner

営業許可証内容一覧：マスク、医療商品、医療テープなど

SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 180000006/PCBA-HD	*Tỉnh Hải Dương, ngày 25 tháng 09 năm 2018*

PHIẾU TIẾP NHẬN
Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ Y TẾ TOMIHU VIỆT NAM
2. Địa chỉ: Thôn Hợp Nhất, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Xã Lai Vu, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 01/2018/TOMIHU Ngày: 21/09/2018
4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Khẩu trang y tế

Chủng loại/mã sản phẩm: Khẩu trang y tế/02

Tên cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dụng cụ y tế TOMIHU VIỆT NAM

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Vũ Xá, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Tiêu chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn cơ sở

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Công ty cổ phần thương mại dụng cụ y tế TOMIHU VIỆT NAM

Địa chỉ chủ sở hữu: Thôn Vũ Xá, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x
6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

SỞ Y TẾ

Phạm Văn Tám
Phó Giám đốc

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

TOMIHU MASK 品質検査票

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số / No: 3770119 / QC-PTN HS

1. Tên mẫu thử / *Name of sample:* Khẩu trang Y tế TOMIHU
2. Ký hiệu mẫu / *Sample No.:* 2019/1086-2/HS6
3. Tình trạng mẫu/ *Status of sample:* 20 cái đựng trong túi nilon kín
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 28/08/2019
5. Nơi gửi mẫu/ *Customer:* Công ty Cổ phần TM Dụng cụ Y tế TOMIHU Việt Nam
6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration:* Từ ngày/ *From:* 28/08/2019 đến ngày/*To:* 05/09/2019
7. Nơi thử nghiệm/*Place of testing:* Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	Tên chỉ tiêu thử *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Kết quả *Results*
1	Vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	3113/1999/QĐ-BYT	KPH (< 1,0 x 10^1)
2	*Candida albicans*	CFU/g	3113/1999/QĐ-BYT	KPH (< 1,0 x 10^1)
3	*P. aeruginosa*	/10g	3113/1999/QĐ-BYT	KPH
4	*S. aureus*	/10g	3113/1999/QĐ-BYT	KPH
5	Hàm lượng formaldehyde	mg/kg	TCVN 7421-1:2014	KPH (LOD = 20)

***Ghi chú**: KPH là không phát hiện.*

Hà nội, ngày 05 tháng 09 năm 2019

Thử nghiệm viên *Analyst*	Phòng Thử nghiệm Hóa sinh *Biochemical Testing Lab.*	Giám đốc Director
Lê Quỳnh Diệp	Lê Thị Việt Hồng	Phạm Lê Cường

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test result are value only for samples taken by client.*
2. Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Name of samples are reported as the client's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT. *The test report shall not be reproduced except in full without the written approval of QUACERT.*

Scanned with CamScanner

品質テスト結果 翻訳一覧

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
VIET NAM CERTIFICATION CENTRER

TEST REPORT NO/3770119. QCPT/hs

1. Name of sample: TOMIHU医療マスク
2. Sample No:2019/1086-2HS6
3. Status of sample: 袋入り２０枚
4. Date of receiving: 28/08/2019
5. Customer: TOMIHU VietNam 医療機器取引株式会社
6. Test duration:28/08/2019から05/09/2019まで
7. Place of testing: 生化学研究所-37 Pham Tuan Tai, Bac Tu Liem, Ha Noi

テスト結果

Item	Speccifications	Unit	Test methods	Results
1	好気性微生物	CPU/g	3113/1999QĐ-BYT	KPH(<1,Ox10$^{1)}$
2	Candida albicans	CPU/g	3113/1999QĐ-BYT	KPH(<1,Ox10$^{1)}$
3	P.aerugimosa	/10g	3113/1999QĐ-BYT	KPH
4	S.aureus	/10g	3113/1999QĐ-BYT	KPH
5	Farmaldehyde 内容	Mg/kg	TCVN 7421-1 :2014	KPH(LOD=20)

ノート:KPHは検出されない事.

1. テスト結果は着信サンプルに対してのみ有効です.
2. サンプル名は、顧客の要件に従って記録されます.
3. QUACERTの同意なしに結果の一部をコピーすることはできません.

TOMIHU MASK 価格表

TOMIHU ４層 ウイルスガード不織布入り サージカルマスク　両面白色 紐白タイプ

日本側領収証が必要なお客様は表示の価格に別途10%の消費税支払が必要となります。

購入時海外送金手数料7500円＋送金額の0.05%はお客様負担となります事をご了承願います。（三井住友銀行の手数料に準じて）

BIDVのその日の両替レートよっては多少金額が異なる場合が御座います。予め御了承下さい。

日本側輸入元：有限会社エスコート

50枚入り1箱から購入出来ます。 ¥3,450 ※メーカー希望小売価格（1枚あたり¥69）

（国内の在庫状況にもよりますのでお問い合わせください）

ケース数	1ケース/枚数	枚/単価	1ケース/金額
1ケース～	2,500	¥63.0	¥157,500
4ケース～	10,000	¥61.5	¥615,000
8ケース～	20,000	¥60.0	¥1,200,000
20ケース～	50,000	¥58.0	¥2,900,000
50ケース～	125,000	※詳細はお問い合わせください	

※ ベトナムBIDV銀行の為替レートのベトナムドン表記を日本円に換算しております。

価格表発行日: 2020年4月

お問い合わせ先

beyond co.,ltd.

株式会社ビヨンド

本社：千葉県千葉市美浜区中瀬2-6-1WBGマリブウエストタワー2F

物流倉庫：beyond logistics

千葉県富里市美沢13-5

https://beyond08.com

Email logi@beyond08.com

TEL0476-36-5088

FAX0476-36-5099

▫商品詳細・お見積り依頼はこちら

ホットライン：0476-36-5088

メール問い合わせ先： logi@beyond08.com

商品についてのご質問やご不明な点なども
お気軽にお問い合わせください。

日本への配送について

RISE ESTATE

工場への入金商品の受け取り検品発送手続きを担当

日本側の有限会社エスコートのパートナー企業で現地で工場へ入金、商品受け、検品、梱包、輸出手続、
輸送会社への配送手続きまでの基本的な手続きを全て担当しています。

所在地: LOTTE Center Hanoi　29th Floor, East Tower, Lotte center, 54 Lieu Giai Street, Ba Dinh, Ha Noi, Hà Nội 100000

株式会社QILILA

マスクを正式に日本輸出するライセンス発行会社

マスク輸出手続きを代行する会社です。
会社名：Quilila Corporation
所在地：số 09 nguyễn xiển, thanh xuân hà nội.

TNT FedEx

日本の指定住所へ運送します

日本の指定住所へ送付が可能。
株式会社QILILA　でライセンス取得後荷物がここから日本へ出荷となります。
Chuyển phát quốc tế dhl , fedex,tnt,ups Hà nội
所在地：72 Đường Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

interLink

配送会社　小ロットを配送可能　1〜10箱小ロッド時の配送会社です。

所在地：dịch vụ 05, liền kề 172, Mậu Lương, Tín Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

ご契約から製品到着までの流れ

お客様

ご契約・ご入金

有限会社エスコート

Escort Limited Company

送金

1～２営業日

ベトナム側担当現地法人

RISE ESTATE
Rise & Shine! It's A New home

送金

1営業日

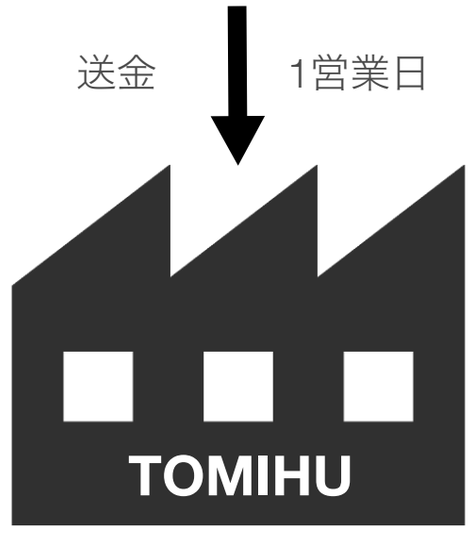

25万枚以下
1営業日

商品受け取り

RISE ESTATE
Rise & Shine! It's A New home

マスク輸出代行会社

検品・梱包・配送手続き

1営業日

Qilila.com
Đong đầy cảm xúc trong từng nét thêu

輸出ライセンス発行

1営業日

ベトナム輸送会社

TNT
will become FedEx Express

InterLink

日本へ配送 １～２営業日

ベトナム側側税関検疫　1営業日

税関

日本側税関検疫　1～２営業日

日本側税関検査後 配送

LOGISTIC

提携配送会社

日本側提携配送会社が配送

日本側輸送会社

入金後最大１２営業日
最短９営業日でお手元へ

輸出入元企業情報

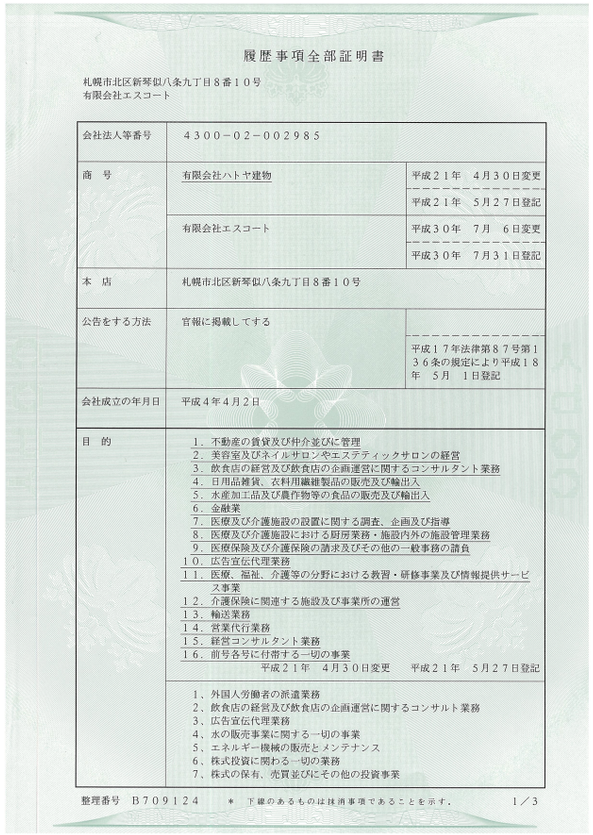

履歴事項全部証明書

札幌市北区新琴似八条九丁目８番１０号
有限会社エスコート

会社法人等番号	４３００－０２－００２９８５	
商　号	有限会社ハト宀建物	平成２１年　４月３０日変更 平成２１年　５月２７日登記
	有限会社エスコート	平成３０年　７月　６日変更 平成３０年　７月３１日登記
本　店	札幌市北区新琴似八条九丁目８番１０号	
公告をする方法	官報に掲載してする	平成１７年法律第８７号第１３６条の規定により平成１８年　５月　１日登記
会社成立の年月日	平成４年４月２日	
目　的	１、不動産の賃貸及び仲介並びに管理 ２、美容室及びネイルサロンやエステティックサロンの経営 ３、飲食店の経営及び飲食店の企画運営に関するコンサルタント業務 ４、日用品雑貨、衣料用繊維製品の販売及び輸出入 ５、水産加工品及び農作物等の食品の販売及び輸出入 ６、金融業 ７、医療及び介護施設の設置に関する調査、企画及び指導 ８、医療及び介護施設における厨房業務・施設内外の施設管理業務 ９、医療保険及び介護保険の請求及びその他の一般事務の請負 １０、広告宣伝代理業務 １１、医療、福祉、介護等の分野における教習・研修事業及び情報提供サービス事業 １２、介護保険に関連する施設及び事業所の運営 １３、輸送業務 １４、営業代行業務 １５、経営コンサルタント業務 １６、前号各号に付帯する一切の事業 平成２１年　４月３０日変更　　平成２１年　５月２７日登記 １、外国人労働者の派遣業務 ２、飲食店の経営及び飲食店の企画運営に関するコンサルト業務 ３、広告宣伝代理業務 ４、水の販売事業に関する一切の事業 ５、エネルギー機械の販売とメンテナンス ６、株式投資に関わる一切の業務 ７、株式の保有、売買並びにその他の投資事業	

整理番号　B７０９１２４　＊　下線のあるものは抹消事項であることを示す。　１／３

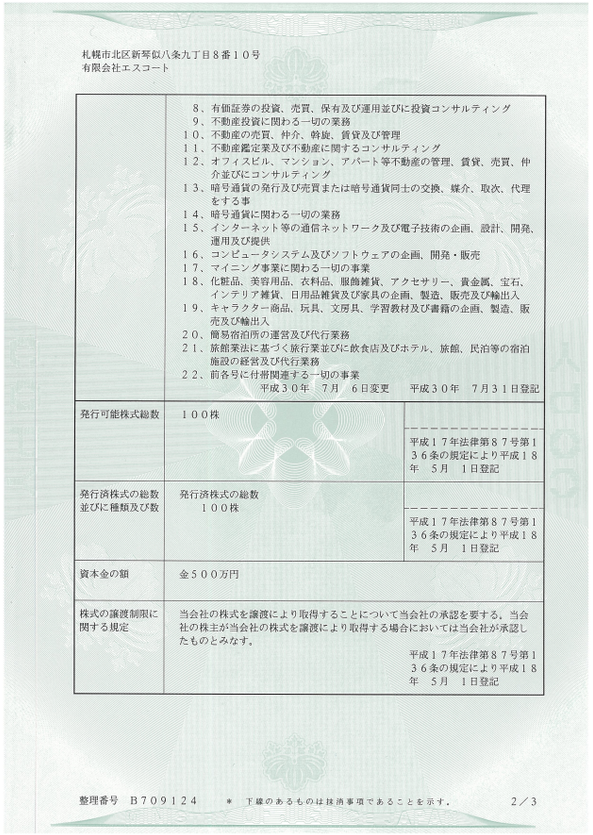

札幌市北区新琴似八条九丁目８番１０号
有限会社エスコート

	８、有価証券の投資、売買、保有及び運用並びに投資コンサルティング ９、不動産投資に関わる一切の業務 １０、不動産の売買、仲介、斡旋、賃貸及び管理 １１、不動産鑑定業及び不動産に関するコンサルティング １２、オフィスビル、マンション、アパート等不動産の管理、賃貸、売買、仲介並びにコンサルティング １３、暗号通貨の発行及び売買または暗号通貨同士の交換、媒介、取次、代理をする事 １４、暗号通貨に関わる一切の業務 １５、インターネット等の通信ネットワーク及び電子技術の企画、設計、開発、運用及び提供 １６、コンピュータシステム及びソフトウェアの企画、開発・販売 １７、マイニング事業に関わる一切の事業 １８、化粧品、美容用品、衣料品、服飾雑貨、アクセサリー、貴金属、宝石、インテリア雑貨、日用品雑貨及び家具の企画、製造、販売及び輸出入 １９、キャラクター商品、玩具、文房具、学習教材及び書籍の企画、製造、販売及び輸出入 ２０、簡易宿泊所の運営及び代行業務 ２１、旅館業法に基づく旅行業並びに飲食店及びホテル、旅館、民泊等の宿泊施設の経営及び代行業務 ２２、前各号に付帯関連する一切の事業 平成３０年　７月　６日変更　　平成３０年　７月３１日登記	
発行可能株式総数	１００株	平成１７年法律第８７号第１３６条の規定により平成１８年　５月　１日登記
発行済株式の総数並びに種類及び数	発行済株式の総数 １００株	平成１７年法律第８７号第１３６条の規定により平成１８年　５月　１日登記
資本金の額	金５００万円	
株式の譲渡制限に関する規定	当会社の株式を譲渡により取得することについて当会社の承認を要する。当会社の株主が当会社の株式を譲渡により取得する場合においては当会社が承認したものとみなす。 平成１７年法律第８７号第１３６条の規定により平成１８年　５月　１日登記	

整理番号　B７０９１２４　＊　下線のあるものは抹消事項であることを示す。　２／３

商号:有限会社エスコート

所在地:；札幌市北区新琴似８条９丁目８番10号
創立日；平成４年４月２日
資本金；5,000,000-
代表者：代表取締役社長　弓削崇嗣
事業内容：左記記載の通り
取引銀行：北海道銀行　麻生支店

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0108609164

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 01 năm 2019
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 05 tháng 07 năm 2019

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RISE ESTATE VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RISE ESTATE VIET NAM COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: RISE ESTATE VIET NAM CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính
Tầng 29, tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: *0904979705* Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: NGUYỄN TỰ TRỌNG Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: *10/08/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *013663948*
Ngày cấp: *21/11/2013* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *15-A2 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *15-A2 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TỰ TRỌNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: *10/08/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *013663948*
Ngày cấp: *21/11/2013* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *15-A2 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *15-A2 Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lê Hồng Hạnh

商号:RISE ESTETE VIETNAM Co.Ltd.

29th Floor, East Tower, Lotte center, 54 Lieu Giai Street, Ba Dinh, Ha Noi, Hà Nội 100000

創立日：平成30年1月21日
資本金：1億円
事業内容：不動産全般　輸出入関係全般
取引銀行：BIDV ハノイ支店